

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Khánh Yên

- Ông: Giàng A Linh

- Thư ký phiên tòa ông: Nguyễn Minh Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TL-ST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/TB-TA, ngày 5 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo.

1. Vàng Chà T - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1966, tại xã Kan Hồ, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Láng Phiếu, xã Nậm khao, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Si La; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Vàng Ý S (Đã chết) và con bà Hù Cố P - Sinh năm 1944; Vợ: Cháng Thị X - Sinh năm 1973; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/10/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng:

- **Anh Tống Văn T** - Trú tại: Bản Nậm Cùm, xã Mường Tề, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Phìn Văn K** - Trú tại: Bản Pắc Ma, xã Mường Tề, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Chang Văn T** - Trú tại: Bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Ma Văn Q** - Trú tại: Bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

- **Anh Tống Văn L** - Trú tại: Bản Nậm Cùm 2, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt có lý do .

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Lâm Hoàng T** - Trú tại: Bản Nậm Hản, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Phạm Ngọc N** - Trú tại: Bản Ka Lăng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

4. Những người có liên quan được triệu tập đến phiên tòa:

- **Anh Tống Văn H** - Trưởng đồn Công an Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Đỗ Duy T** - Trưởng Công an xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- **Anh Hoàng Bá N** - Công an viên xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

1. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/10/2019 tổ công tác công an xã Mường Tè, phát hiện Vàng Chà T nghi có biểu hiện hoạt động tội phạm về ma túy nên đã áp sát để kiểm tra, khi tổ công tác đến gần thì phát hiện T thả từ trên tay trái xuống mặt đường ô tô 01 (Một) gói giấy màu trắng cách vị trí T đứng 01m, tổ công tác đã kịp thời khống chế T và thu giữ 01 (Một) gói màu trắng, bên trong có chứa 04 (Bốn) gói nhỏ được gói bằng các mảnh giấy bạc màu vàng, tại chỗ T khai nhận 04 gói Heroine trên là của T, tổ công tác đã đưa T về Đồn công an Pắc Ma để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. T khai nhận 04 (Bốn) gói nhỏ này là Heroine của mình mua với một người đàn ông lạ mặt tại cầu Pắc Ma vào tối ngày 05/10/2019 với giá 200.000 đồng, tổ công tác tiến hành kiểm tra, lập biên bản thu giữ 04 gói Heroine có đặc điểm nêu trên cùng số tiền 2.700.000 đồng và 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 25B1-06859, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 55/KLGD ngày 06/10/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè kết luận: 04 (Bốn) gói vật chứng thu giữ của Vàng Chà T có khối lượng là 0,19 gam

Tại bản kết luận giám định số: 450/GĐ-KTHS ngày 10/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 04 (Bốn) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng Chà T gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-MT ngày 30 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Vàng Chà T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Chà T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Chà T từ **01 (một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) mảnh giấy bạc màu vàng; Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile đã qua sử dụng và số tiền 2.700.000 đồng cho bị cáo.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, là phạt tiền đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

- Về án Phí: Áp dụng Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, số vật chứng là 04 (Bốn) gói Heroine không phải của bị cáo, theo bị cáo nghĩ là của Công an xã và người đàn ông tên L đã hãm hại bị cáo”, ngoài ra bị cáo cho rằng bản thân không nghiện chất ma túy, tại Đồn công an Pắc Ma bị cán bộ Công an xã và đồn Pắc Ma đánh nên đã nhận 04 (Bốn) gói nhỏ Heroine là của mình.

Tại phiên tòa anh Tổng Văn H, Đỗ Duy T, Hoàng Bá N khẳng định khi nhìn thấy Công an đi về phía mình bị cáo sợ và có dấu hiệu bỏ chạy đòi nhảy xuống phía tà ly âm để trốn thoát, trong quá trình trấn áp bắt giữ tội phạm tại khu vực bãi cát Tạng Thum cũng như khi lập biên bản bắt người quả tang tại đồn công an Pắc Ma không có việc công an đánh người, ép cung đối với bị cáo.

Người làm chứng anh Tổng Văn T, Phìn Văn K, thừa nhận tại thời điểm bắt giữ tội phạm tại khu vực bãi cát Tạng Thum cũng như khi lập biên bản bắt người quả tang tại đồn công an Pắc Ma không có việc công an đánh người, ép cung đối với bị cáo và khẳng định bị cáo khai nhận 04 (Bốn) gói nhỏ Heroine là của bị cáo là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật. Lời khai của các anh cũng phù

hợp với lời khai của anh Tống Văn L (bút lục số 85 đến bút lục số 95), bị cáo không phản đối các lời khai này.

Anh Chang Văn T khai: Khoảng thời gian giữa tháng 10 năm 2019 Vàng Chà T có đến nhà của anh ở bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, khi đến nhà T có nói với anh là T vừa bị công an đồn Pắc Ma bắt khi có một ít hàng trắng trên người và hỏi anh có quen biết ai không để xin giảm nhẹ tội, ngoài ra T không nói gì thêm, anh cũng không bàn luận và hứa giúp đỡ vấn đề gì đối với T.

Anh Lâm Hoàng T khai, anh và Vàng Chà T là người cùng làm thuê cho doanh nghiệp tân phong, bản thân anh là người lái máy xúc. Việc T lấy xe máy của anh đi mua chất ma túy là do anh Phạm Ngọc N tổ trưởng phụ trách công trình cho T mượn và bị công an bắt, anh không biết, trong quá trình điều tra Công an huyện Mường Tè đã trả lại chiếc xe cho anh, do vậy anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với T.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên khẳng định không có việc Công an đánh đập, ép cung bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra cả ba nhân chứng trên đều khẳng định không ai đánh đập, ép cung bị cáo, tất cả đều do bị cáo tự nguyện khai báo, tuy nhiên quá trình bắt giữ do bị cáo T có ý định bỏ trốn nên tổ công tác phải không chế khóa bị cáo lại bằng công số 8. Ngoài ra trước khi cho Vàng Chà T vào Nhà tạm giữ đều thể hiện bị cáo có sức khỏe bình thường trên người không có các dấu vết tác động như bầm tím, trầy xước. Căn cứ vào các chứng cứ trên cho thấy việc bị cáo T khai báo mình bị Công an xã đánh và ép phải nhận tội là không có, đây chỉ là lý do mà bị cáo đưa ra nhằm mục đích chối tội.

Đối với việc bị cáo T cho rằng mình bị oan, 04 gói Heroine trên là do tổ công tác và Tống Văn L hãm hại T, qua điều tra xác định được như sau: Việc Công an xã bắt quả tang T là đúng sự thật có người làm chứng là Tống Văn L, Tống Văn T nhìn thấy sự việc trên. Ngoài ra còn có việc bị cáo T sau khi được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có đến thừa nhận hành vi phạm tội của mình với em vợ là Chang Văn T và nhờ T xin Cơ quan điều tra giúp để được giảm nhẹ tội. Việc bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng mình bị oan, cho rằng mình bị đánh, ép cung nên mới phải nhận tội chỉ là những lý do bị cáo đưa ra nhằm trốn tránh trách nhiệm, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh được những gì bị cáo T khai báo là không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, người bào chữa đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; Miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định nguồn gốc chất ma túy 04 (Bốn) gói nhỏ Heroine là của anh Tống Văn L, không phải là của mình; lúc bắt người và lúc lập biên bản bắt người quả tang tại Đồn công an Pắc Ma do bị ép buộc, bị cán bộ Công an đánh nên đã bịa đặt ra lời khai nhận tội và việc không có mặt anh Tống Văn L và anh Tống Văn T là không khách quan do Công an giấu người; bị cáo cũng không thừa nhận việc mình nghiện chất ma túy.

[2]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 6/10/2019; Biên bản ghi lời khai ngày 7/10/2019 và ngày 13/10/2019 do Điều tra viên Vàng Văn L lấy lời khai; các biên bản hỏi cung bị can vào các ngày 15/10/2019; ngày 12/12/2019; ngày 28/3/2020 có mặt kiểm sát viên La Văn X và ngày 3/01/2020, có mặt ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu thể hiện nội dung những lời khai trước đây của bị cáo ở tại các mốc thời gian khác nhau nhưng các lời khai đều thống nhất phù hợp với diễn biến của vụ án về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, tang vật bị thu giữ và lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Việc lấy lời khai hoàn toàn do bị cáo trình bày, khi xảy ra vụ án điều tra viên Vàng Văn L không có mặt tại hiện trường nên không thể biết được nội dung diễn biến của sự việc để bày cho bị cáo khai, việc lấy lời khai của bị cáo không chỉ do một mình điều tra viên Vàng Văn L tiến hành mà còn có mặt của cán bộ điều tra, bên cạnh đó trong quá trình hỏi cung còn có 01 luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cùng tham gia. Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 6/10/2019 thì xảy ra vụ án đến 15 giờ 10 phút bắt đầu lập biên bản và đến 19 giờ 00 phút cùng ngày tiến hành giao nhận người bị bắt để tạm giữ bị cáo trong tình trạng sức khỏe bình thường, tiền sử bệnh tật bản thân “Sử dụng ma túy”. Trong quá trình bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 07/10/2019. Khi đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 15/10/2019 khởi tố bị can mới áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, do đó không thể có việc đánh, ép cung, mớm cung được. Đặc biệt tại 04 bản khai, 04 bản cung bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, nội dung trong các bản khai, bản cung phù hợp với nhau và đều khẳng định việc bị cáo khai báo là khách quan, không bị đánh đập, bức cung, mớm cung, khi bị phát hiện bị cáo có những hành vi “Vứt ma túy”, “Bỏ chạy” “Đòi nhảy xuống tà ly âm” đây là hành động nhằm tiêu hủy chứng cứ để trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật khi biết trong người mình có cất giấu chất ma túy.

Việc bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận “04 (Bốn) gói Heroine không phải của bị cáo, mà theo bị cáo nghĩ là của Công an xã và người đàn ông tên L

đã hãm hại bị cáo” và trong quá trình bắt giữ bị công an đánh do lo sợ nên đã khai nhận tội, lời khai này sau 02 (Hai) tháng mới được bị cáo thay đổi lời khai. Việc bị cáo thay đổi lời khai là do sau khi nhận quyết định khởi tố điều tra ngày 15/10/2016, điều tra viên hỏi một bản cung về việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo khai báo những tình tiết khác với lời khai ban đầu, ngày 13/12/2019, lấy lời khai của Tổng Văn L cũng khai tình tiết giống với Tổng Văn T, do đó nội dung thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên Tòa cũng chỉ viện lý do là do bị cán bộ công an đánh, mà không đưa ra được tình tiết gì mới, bản thân bị cáo cũng không biết là anh Tổng Văn L có chất ma túy trong người hay không, không có quan hệ, không có mâu thuẫn, thù hằn cá nhân với những người làm chứng. Qua đó cho thấy việc thay đổi lời khai và kêu oan của bị cáo là không có cơ sở, việc bị cáo chối tội là hành vi quanh co, bao biện nhằm phủ nhận về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên tội danh của cáo trạng truy tố và đề nghị xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, chưa thành khẩn.

[3]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã làm rõ được không có hành vi vi phạm như đánh đập, ép cung của Điều tra viên, cán bộ công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trấn áp tội phạm, cũng như trong quá trình bắt giữ, lấy lời khai và hỏi cung đối với bị can, do vậy lời khai của bị cáo là không có cơ sở. Do vậy hành vi tố tụng của Điều tra viên, cán bộ công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, điều tra đã thực hiện đúng pháp, đúng pháp luật.

[6]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo Vàng Chà T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn có thái độ chối tội, khai báo quanh co, bao biện nhằm phủ nhận về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Không có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo không được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*).

[8]. Về nhân thân bị cáo Vàng Chà T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 2/12, lớn lên sinh sống tại địa phương, làm nghề tự do để kiếm sống, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để có chất ma túy sử dụng bị cáo đã cố ý phạm tội.

[9]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[10]. Vật chứng của vụ án là: 04 (Bốn) mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói Heroine cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile đã qua sử dụng và số tiền 2.700.000 đồng đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Si La) sinh sống ở bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng Chà T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+. Xử phạt bị cáo Vàng Chà T **01(Một) năm 03 (Ba) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/10/2019, bị cáo phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+) . Tịch thu, tiêu hủy 04 (Bốn) mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói Heroine.

+) . Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile đã qua sử dụng và số tiền 2.700.000 đồng cho bị cáo Vàng Chà T - Trú tại: Bản Láng Phiếu, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Chà T.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Đoàn biên phòng Pa Ủ.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải